

Miếu Thờ 11 Thiếu Nữ Việt Nam Bị Hải Tặc Hãm Hại

Lê Đại Lãng

Tha Sala, đêm chôn vùi tội ác!

Ngày hai mươi mốt tháng Chạp năm Kỷ Ty, xác mười một cô gái Việt Nam tuổi từ mười chín đến hai mươi ba, trôi dạt vào bờ biển Tha Sala, Thái Lan, trên người không một mảnh vải che thân. Những người con gái Việt Nam, cổ bị trói chum vào nhau, sau khi bị hải tặc hãm hiếp, bị đẩy xuống biển, và sau khi hơi thở còn thoi thóp sự sống, sau tột cùng của đau thương ô nhục, các cô đã bị kéo theo tàu hải tặc, thân thể chập chùng theo sóng nước từ đuôi tàu, cho đến một lúc, cho đến một lúc linh hồn buốt lạnh rời khỏi xác đau thương, hải tặc chặt giây, để xác người nhận chìm trong đại dương loang màu máu.

Những ngày chuẩn bị vào Xuân Canh Ngọ (1990), một mẩu tin rất ngắn trên báo Úc loan tin người ta tìm thấy xác mười một cô gái Việt Nam chết trên trường trên bờ biển Tha Sala. Người ta đoán tuổi các cô gái từ mười chín đến hai mươi ba, cổ bị giây thừng trói chum vào nhau.

Tôi đã viết một bài tường niệm để người bạn thân Trung Chính đọc trên đài phát thanh SBS với lời mở đầu như trên. Giọng đọc dù rất lão luyện, nhưng chợt nghẹn ngào của Chính, đã gửi đi toàn nước Úc một thông điệp buồn, đúng chương trình phát thanh đặc biệt vào giờ khắc giao thừa.

Hôm nay tôi đang ngồi trên bờ biển Tha Sala để viết những dòng này. Bao nhiêu năm dài đã trôi qua. Trên bờ biển, dưới một tàng cây dương liễu lớn, có dáng một chiếc thuyền dài gần mười thước đã rả mục, chỉ còn trở ba lớp ván đáy thuyền. Người ta kê miếng ván thuyền này trên các cột thấp, phía trên lợp mái tranh, hai đầu mũi thuyền có hai cái am nhỏ, một cái hướng vào bờ, một cái hướng ra biển.

Lúc tôi đến thì đúng lúc một bà lão Thái đang cùng hai cậu nhỏ bưng đồ cúng gồm trái cây và xôi trắng phía trong bờ đi ra. Bà cụ sắp đồ cúng lên hai cái am, kê một cái bàn vuông nhỏ ngay phía mũi thuyền hướng biển, đặt mâm ngũ quả lên, thắp hương vái rồi đi vào. Tôi không biết bà cúng ai vì bà không nói được, có lẽ miếng ván thuyền để trong chòi tranh là di tích một thuyền cá nào đó trôi vào bờ. Có lẽ có người chết trên thuyền nên người địa phương mới chưng thờ miếng ván một cách trang trọng dù mái che và cột chống tối tả nhuộm một màu buồn bã và nghèo nàn. Đột nhiên thấy rùng mình.

Bờ Tha Sala không phải là chốn nghỉ. Người Thái chê bờ biển này vì có nhiều thuyền đánh cá, bờ cát sạch nhưng đáy biển là lớp bùn dày. Người nước ngoài qua đảo Ko Samui không xa lắm. Hai chục cái nhà sàn không một người khách nào khác đến thuê ở qua đêm. Con đường từ đường quốc lộ vào đây phải đi bộ trên hai cây số. Có lẽ những căn nhà sàn gỗ đỡ mái tôn dành cho người địa phương gần đầu đẫy vì bên trong không có gì, ngoài một cái giường có treo mùng trắng và cái quạt bàn. Một bờ biển rất buồn. Một làng chài lạc lõng trên bản đồ vùng duyên hải phía nam của Thái Lan, thuộc tỉnh Nakhon Si Thammarat.

Tôi ra dẫu xin bà cụ một ít nhang. Cụ sai một đứa nhỏ chạy vào trong cầm ra ba nén.

- Có ai đó đang đốt nén hương dâng lên bàn thờ Tổ, xin thắp thêm nén hương lòng, cắm vào hư không cho thơm linh hồn của những người nằm xuống trên cuộc hải trình tuyệt vọng.
- Có ai đó đang đi lễ chùa đêm nay, hãy dừng lại thả vào không gian tiếng thở dài, để sưởi ấm những hương hồn cô đơn lạnh lẽo.
- Có ai đó đang ngập ngừng trước cổng thánh đường, hãy xin Chúa ban phát tình yêu cũng như niềm đau khổ đồng đều cho hết thầy nhân loại.

Chính đã đọc những lời trên ở đất Úc yên bình hai mươi hai năm trước, hướng về những linh hồn thảm tử Việt Nam trôi vào bờ Tha Sala. Hôm nay tôi đưa giọng trầm buồn của Chính vang trên bờ Tha Sala vắng lặng. Hôm nay tôi cắm một nén hương trên bờ biển Tha Sala vắng lạnh giữa trời mai nắng cháy.

Chợt nghẹn ngào. Mặt biển xa phẳng như mặt nước hồ. Sóng nhẹ không thành tiếng.

Một vị sư ở Việt Nam khi biết ý định, đã chỉ cho tôi cách tịnh thủy và cầu nguyện.

Tôi ngồi sau nén hương, hướng ra biển. Những tàng dừa biển mọc sát đất xào xạc trong gió. Lá bàng vàng vờ rơi rụng trên những vỏ sò đá cuội trắng.

Tôi cảm ơn bà cụ đã cho tôi nén hương làm từ vùng đất của những tên cướp biển. Nhưng những người Thái mà tôi gặp hết sức hiền lành và tốt bụng. Mấy ngày qua tôi ở nhờ gia đình một bà bác sĩ trong khu vực dành cho bác sĩ và sinh viên y khoa bên trong khuôn viên nhà thương Maharat ở trung tâm tỉnh Nakhon Si Thammarat. Bà chỉ cho tôi đến bờ Tha Sala chỉ cách trung tâm thành phố vài chục cây số. Nhưng khi tôi hỏi cách qua đảo Ko Kra thì bà chịu. Bà cả không biết có một hòn đảo có tên như thế nằm trong ranh giới tỉnh nhà.

Koh Kra, người Thái đọc là Cỏ Cỏ (Koh là đảo). Năm 1981, các nhà văn Nhật Tiến, Dương Phục, và Vũ Thanh Thủy đã viết một bản tường trình từ trại tị nạn Songkhla miền cực nam nước Thái về thảm trạng kinh hoàng của thuyền nhân trên đảo này. Bản tường trình hải tặc trong Vịnh Thái Lan của họ đã đóng lên tiếng kêu đau đớn, tiếng chuông hy vọng và tuyệt vọng nhất của thời đại chúng tôi. Mười một cô gái chết thảm nơi đây thuộc thể hệ chúng tôi. Họ sinh ra trong thời chiến, chết trong thời hậu chiến trên biển người và đất lạ.

Buổi trưa, tôi nửa nhắm nửa mở ngời trên ghé dựa nhìn ra biển vắng. Căn nhà sàn tôi ở nằm sát mép nước, tận trong cùng của khuôn viên, chỉ cách cái chòi thờ miếu ván thuyền độ 20 thước. Chợt thấy hai cô gái phục sức theo Hồi Giáo, khăn trùm kín đầu, đi dạo trên bờ biển. Một cô trùm khăn trắng, một cô khăn đỏ rực. Họ nắm tay nhau đứng nói chuyện trước chòi thờ ván thuyền. Những người con gái Việt Nam đã chết trần truồng trên bờ biển này. Những người con gái đạo Hồi kín đáo từ đầu đến chân đứng nhờn nhờn trên bờ biển này.

Chờ gần chiều khi biển chỉ còn một màu vàng đỏ, tôi đi lần xuống nước tính lấy toàn cảnh từ biển trông vào bờ. Nhưng khi ngẩng đầu lên thì giật nảy mình. Ngay nóc chòi thờ chiếc ván thuyền, có di ảnh mờ mờ của một cô gái. Có lẽ do nắng gió từ biển khơi lâu ngày nên hình ảnh trên ảnh đã mờ, nhưng trông kỹ vẫn thấy đúng là ảnh một cô gái. Cả thân hình cô được bao phủ bởi một thân cây già, các tán cây mọc sau cô xòe những lá cây như hoa trắng trùm lên mái tóc dài thả xuống hai vai, cô quỳ hai gối trên một chiếc thuyền buồm đang vượt đại dương, miệng mỉm cười, đôi mắt đen to nhìn thẳng ra biển.

Tôi rùng mình trong thoáng giây. Tôi đã quan sát hai cái am nhỏ hồi sáng. Không có tượng Phật. Thì ra họ thờ cô gái này. Tôi chụp nhanh một tấm thì đúng lúc, trời đổ mưa lác rác, mây từ đâu kéo đến đen cả bầu trời. Rồi những hạt mưa to trút xuống cả biển khơi, rơi đồm độp trên mái lá mái tôn và bãi cát. Một tia chớp sáng lóe bầu trời. Gió nổi mạnh trong khi ngoài biển xa bầu trời vẫn vàng ươm ánh chiều tím mịn. Tôi chạy vội vào căn nhà bán thức ăn. Lúc này không có gì hơn là một lon bia Thái. Một người đàn ông chừng bốn mươi tuổi mang bia ra, tiện thể ngồi xuống bên cạnh để hỏi chuyện.

Tôi hỏi tại sao có cái chòi thờ chiếc thuyền đã rả mục, lại có hai cái am. Có phải thờ cô gái có di ảnh hướng ra biển không. Ông ta là con trai độc nhất của bà cụ hồi sáng. Ông trầm ngâm, nói tới đâu tôi lạnh mình tới đấy. Ông kể rằng cách đây mười bảy năm, gia đình từ đảo Samui qua đây lập nghiệp. Khi đào cát để lập chòi thì thấy xác một chiếc thuyền vùi sâu trong cát. Ông nói trước đây có một số thuyền Việt Nam qua đây, nhưng không chắc có phải là thuyền của người Việt hay không. Cả nhà khi đào thấy chiếc thuyền cũng không chú ý, chỉ để tro ra đấy. Thế rồi một hôm, có một vị sư kêu mẹ ông đến bảo rằng hãy thờ chiếc thuyền ấy. Vị sư nói ông nằm mộng thấy một cô gái hình vóc như thế này thế kia, đến nhờ ông nói lại với gia đình là những người đi trên thuyền, trong đó có cô, đã chết thảm, nên xin được thờ phụng. Vị sư kêu người vẽ lại chân dung cô gái như ông thấy, rồi bảo bà cụ hãy thờ cô gái này nơi chỗ xác thuyền tìm thấy. Bà cụ là người mộ đạo nên làm theo. Cả mười bảy năm nay, mỗi ngày bà cụ đều cúng hai mâm như thế cả.

Tôi xúc động bảo với người đàn ông, dù gia đình ông không chắc người chết trên thuyền kia là ai, nhưng tôi chắc là những thuyền nhân Việt Nam, vì mười bảy năm trước thuyền đã mục, nghĩa là chiếc thuyền đã vùi trong cát lâu lắm, có lẽ từ khoảng thời kỳ mà thuyền nhân Việt ồ ạt ra đi. Người đàn ông lặng thinh, ngẫm nghĩ. Rồi ông vào trong nhà mời bà cụ ra. Bà bảo khi bà lập chòi thờ thuyền cùng di ảnh cô gái, người trong làng cá này đều bảo bà điên. Nhưng bà không màng, bà bảo bà tin có Phật, nhất là vị sư không bao giờ đặt chuyện như thế.

Trời đã sụp tối, tiếng sóng biển rì rào. Tôi về lại căn nhà sàn của mình, phải đi ngang lại chiếc chòi thờ thuyền. Bất chợt, dù cả đời không sợ ma vì biết ma chê mình, người tôi lạnh xương sống. Nhìn quanh không một bóng người. Tiếng sóng, tiếng chó tru trong đêm rờn rợn. Nhưng rồi tôi cũng đứng lại hồi lâu trước di ảnh cô gái trong bóng tối nhá nhem. Có lẽ từ một tiếng gọi kêu nào đấy đã đưa chân tôi lưu lạc chốn này để thấy lại một thảm cảnh hiển bày.

Tha Sala, em ơi, đêm nay sóng cuồng điên ngoài biển, miếng ván thuyền rả mục trên bờ vắng.

Mưa đã ngưng nhưng cát vẫn ướt. Tôi vào nhà lấy cái máy đem ra để cạnh cái chòi thờ, mở lại giọng đọc của Chính. Trong đêm vắng, giọng của người bạn tôi như tiếng kinh cầu chiêu niệm những oan hồn lẫn khuất đâu đây. Tiếng của anh chậm buồn như sóng biển ngoài kia đang thổn thức.

- Đêm nay, đêm oai linh, đêm hồn thiêng sông núi, đêm của tổ tiên nghìn năm sống lại, đêm của những bước chân phiêu lãng trở về bên đống lửa quê nhà.
- Đêm đào huyết chôn vùi tội ác và ích kỷ. Đêm của những tấm lòng nở hoa nhân ái.

Xin hãy bàn giao hiện tại tối tăm và phù phiếm, cho ngày mai rạng rỡ bài đồng ca thơm ngát tình người. Để mùa xuân được trải đều khắp chốn.

Để thiện tâm nở đầy trên lòng bàn tay, thúc giục những bước chân trần tiến về những cuộc hải trình tuyệt vọng, cho mùa xuân chia đều trên mỗi một sinh mệnh của đồng bào.

*

Tha Sala, ba mươi năm sau, tôi thấp nén hương này, nói vào hư không bài văn tế không thành tiếng.

(Lê Đại Lãng - Tha Sala)